

Bản án số: 391/2025/DS-PT

Ngày 30 – 7 – 2025

V/v tranh chấp bồi thường thiệt  
hại về tài sản và đòi lại tài sản.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Toàn.

*Các Thẩm phán:* Ông Hồ Văn Phụng.  
Ông Nguyễn Hoàng Thành.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Dương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:**  
Ông Trương Minh Diên – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ (trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng cũ) xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 159/2025/TLPT-DS ngày 05 tháng 6 năm 2025 về việc tranh chấp bồi thường thiệt hại về tài sản và đòi lại tài sản.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 31/2025/DS-ST ngày 16 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 8, thành phố Cần Thơ) bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 143/2025/QĐ-PT ngày 24 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ông Trần Bích H (Trần Văn H), sinh năm 1948; địa chỉ: Ấp C, xã L, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng (nay là phường V, thành phố Cần Thơ). (có mặt).

*Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:* Ông Nguyễn Minh Ê, sinh năm 1975; địa chỉ: Ấp Đ, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (nay là xã H, thành phố Cần Thơ). (Văn bản ủy quyền ngày 19/11/2021). (có mặt).

**- Bị đơn:** Ông Lý Văn C, sinh năm 1970; địa chỉ: Ấp C, xã L, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng (nay là phường V, thành phố Cần Thơ). (có mặt).

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn:* Bà Tạ Nguyệt T, là Luật sư của Công ty luật hợp danh Tạ Nguyệt T, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Cà Mau; địa

chỉ: Số 08, đường H, Phường B, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (nay là phường B, tỉnh Cà Mau). (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Lâm Thị Xáy L (Lâm Thị L). (đã chết).

*Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Lâm Thị Xáy L:*

1.1. Ông Lý Thanh G, sinh năm 1961; địa chỉ: Ấp C, xã L, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng (nay là phường V, thành phố Cần Thơ). (có đơn xin xét xử vắng mặt).

1.2. Bà Lý Thị B, sinh năm 1964; địa chỉ: Ấp C, xã L, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng (nay là phường V, thành phố Cần Thơ). (có đơn xin xét xử vắng mặt).

1.3. Bà Lý Thị A, sinh năm 1967; địa chỉ: Ấp H, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (nay là xã H, thành phố Cần Thơ). (có đơn xin xét xử vắng mặt)

1.4. Ông Lý Văn C, sinh năm 1970; địa chỉ: Ấp C, xã L, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng (nay là phường V, thành phố Cần Thơ). (có mặt).

2. Bà Trương Thị D, sinh năm 1961; địa chỉ: Ấp C, xã L, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng (nay là phường V, thành phố Cần Thơ). (có mặt).

- *Người làm chứng:* Ông Mai Hoàng M, sinh năm 1955; địa chỉ: Số 211, khóm T, phường P, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng (nay là phường V, thành phố Cần Thơ). (có yêu cầu xét xử vắng mặt).

- *Người kháng cáo:* Ông Trần Bích H, là nguyên đơn và ông Lý Văn C, là bị đơn.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- *Theo Đơn khởi kiện ngày 01/10/2022 (BL 01), Đơn khởi kiện bổ sung ngày 26/5/2023 (BL 62), biên bản ghi lời khai ngày 10/6/2024 cũng như trong quá trình giải quyết án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Minh Ê trình bày:*

Nguyên vào ngày 04/01/1994, gia đình ông Trần Bích H (Trần Văn H) có mua của ông Lý Văn C 45 công đất ruộng (giá mua thời điểm năm 1994 là 18 chỉ vàng 24k). Sau khi mua, gia đình ông Trần Bích H (Trần Văn H) canh tác ổn định đến ngày 04/3/1997, gia đình ông Trần Bích H (Trần Văn H) được UBND huyện Vĩnh Châu cấp giấy CNQSDĐ, số I 191993 với tổng diện tích 46.872m<sup>2</sup> (gồm hai thửa: thửa đất số 33 diện tích 41.510m<sup>2</sup> và thửa đất số 34 diện tích 5.362m<sup>2</sup>).

Năm 2009, ông Mai Hoàng M đứng ra tranh chấp với gia đình ông Trần Bích H (Trần Văn H), ông M cho rằng phần đất mà ông C bán cho gia đình ông Trần Bích H (Trần Văn H) là của cha ông M, ông C tự bao chiếm rồi bán cho gia đình ông Trần Bích H (Trần Văn H). Sự việc được hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Đến ngày 28/3/2014, TAND thị xã Vĩnh Châu đưa vụ việc ra xét xử và ban hành Bản án số: 10/2014/DS-ST với nội dung: “Buộc ông Trần Bích H (Trần Văn H) phải

có trách nhiệm giao trả cho gia đình ông Mai Hoàng M diện tích đất 36.501,4m<sup>2</sup> nằm trong thửa đất số 33, tờ bản đồ số 03, tọa lạc tại Ấp C, xã L, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng do ông Trần Văn H đứng tên quyền sử dụng đất. Không đồng ý với bản án này, ông Trần Bích H (Trần Văn H) kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng để giải quyết theo thủ tục phúc thẩm. Đến ngày 12/9/2014, Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành Quyết định số: 16/2014/QĐ-PT về việc đình chỉ xét xử phúc thẩm với lý do người kháng cáo được triệu tập hợp lệ lần thứ ba nhưng vắng mặt không lý do. Do không đồng ý với bản án dân sự sơ thẩm số: 10/2014/DS-ST ngày 28/3/2014 của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu và Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm số: 16/2014/QĐ-PT ngày 12/9/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng, ông Trần Bích H (Trần Văn H) đã gửi đơn đến Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị kháng nghị theo thủ tục tái thẩm.

Trong thời gian chờ kết luận của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh thì Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu đã ra Quyết định cưỡng chế thi hành án đối với vợ chồng ông Trần Bích H (Trần Văn H), đồng thời đề nghị UBND thị xã Vĩnh Châu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của gia đình ông Trần Bích H (Trần Văn H) để cấp lại cho ông Mai Hoàng M. Phần đất mà ông C bán cho gia đình ông Trần Bích H (Trần Văn H) nay đã bị ông M kiện đòi lại và Tòa án đã tuyên buộc ông Trần Bích H (Trần Văn H) phải trả lại cho ông M 36.501,4m<sup>2</sup> trong tổng diện tích 46.872m<sup>2</sup>, phần còn lại diện tích 4.494,9m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 34 thì vẫn ổn định cho gia đình ông Trần Bích H (Trần Văn H) tiếp tục sử dụng, buộc ông Trần Bích H (Trần Văn H), bà Trương Thị D phải có nghĩa vụ trả lại cho ông M giá trị quyền sử dụng đất tương ứng với số tiền là 191.796.000 đồng. Như vậy, việc ông M lấy lại phần đất mà ông C đã bán cho gia đình ông Trần Bích H (Trần Văn H) là gây thiệt hại rất lớn cho gia đình ông H.

Nay tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Lý Văn C phải có trách nhiệm bồi thường toàn bộ giá trị quyền sử dụng đất cho ông Trần Bích H (Trần Văn H) theo kết quả định giá thực tế với diện tích đất 36.501,4m<sup>2</sup> thành tiền là 2.234.144.000 đồng và trả lại số tiền 191.796.000 đồng mà trước đây khi xét xử Tòa án đã tuyên buộc ông H phải trả lại cho ông M và yêu cầu bị đơn trả lại 18 chỉ vàng loại vàng 24k cho nguyên đơn. Đối với kết quả định giá của Công ty giám định và thẩm định giá Eximvas thì ông Ê thống nhất không có ý kiến.

*- Lời trình bày của ông Nguyễn Thanh Phú là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày tại phiên tòa:*

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Bích H do hết thời hiệu khởi kiện nên yêu cầu Tòa án đình chỉ vụ án. Đối với kết quả định giá của Công ty giám định và thẩm định giá Eximvas thì ông P thống nhất không có ý kiến.

*- Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lâm Thị Xáy L là ông Lý Văn C trình bày tại phiên tòa:*

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Bích H do hết thời hiệu khởi kiện nên yêu cầu Tòa án đình chỉ vụ án. Đối với kết quả định giá của Công ty giám định và thẩm định giá Eximvas thì ông Ê thống nhất không có ý kiến.

*- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trương Thị D trình bày tại phiên*

tòa:

Bà D là vợ ông Trần Bích H, yêu cầu ông C phải có trách nhiệm bồi thường toàn bộ giá trị quyền sử dụng đất cho gia đình bà D theo kết quả định giá thực tế với diện tích 36.501,4m<sup>2</sup> đất, thành tiền là 2.234.144.000 đồng và trả lại số tiền 191.796.000 đồng mà trước đây khi xét xử Tòa án đã tuyên buộc ông H phải trả lại cho ông M và yêu cầu trả lại 18 chỉ vàng loại vàng 24k cho gia đình bà D. Đối với kết quả định giá của Công ty giám định và thẩm định giá Eximvas thì bà D thống nhất không có ý kiến.

*- Lời trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn Luật sư Tạ Nguyệt T trình bày:*

Phía bị đơn không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bản án số: 10/2014/DS-ST ngày 28/3/2014 có nhận định ông C phải có nghĩa vụ trả lại cho vợ chồng ông H 18 chỉ vàng 24k, tuy nhiên tại phiên tòa ông H và bà D không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, như vậy hợp đồng chuyển nhượng không tranh luận đã có hiệu lực, sau khi bản án có hiệu lực từ năm 2016-2019 ông H không khởi kiện ông C, sau năm 2019 ông C, ông H không có giáp mặt nói chuyện đến nay khởi kiện thì thời hiệu khởi kiện đã hết theo Điều 153 của Bộ luật Dân sự nên tranh chấp hợp đồng được miễn nghĩa vụ, bị đơn không cần thực hiện nghĩa vụ, lẽ ra khi bị đơn có đơn yêu cầu áp dụng thời hiệu Tòa án phải đình chỉ ngay, yêu cầu Tòa án áp dụng Điều 192 trả lại đơn khởi kiện. Nguyên đơn có trình bày giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nguyên đơn đang giữ, khi bán đất ông H giao vàng bên ông C cũng đã giao đất, thu nhập nguyên đơn được hưởng, nguyên đơn trình bày thiệt hại là chưa có xảy ra nên bị đơn từ chối bồi thường.

Sự việc đã được Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng cũ thụ lý, giải quyết tại Bản án dân sự sơ thẩm số 31/2025/DS-ST ngày 16 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng cũ đã quyết định: Căn cứ vào khoản 2 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 2 Điều 229; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 155; Điều 166 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Bích H (Trần Văn H) đối với bị đơn ông Lý Văn C.

Buộc ông Lý Văn C phải có nghĩa vụ trả lại cho ông Trần Bích H (Trần Văn H) và bà Trương Thị D 18 chỉ vàng (loại vàng 24k) giá vàng tính tại thời điểm xét xử vụ án, quy ra thành tiền là 197.910.000 đồng (Một trăm chín mươi bảy triệu chín trăm mười nghìn đồng).

Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và ông Trần Bích H (Trần Văn H) và bà Trương Thị D có đơn yêu cầu thi hành án thì ông Lý Văn C phải trả lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Bích H (Trần

Văn H) đối với bị đơn ông Lý Văn C về bồi thường thiệt hại về tài sản số tiền là 2.234.144.000 đồng (Hai tỷ hai trăm ba mươi bốn triệu một trăm bốn mươi bốn nghìn đồng) và số tiền 191.796.000 đồng (Một trăm chín mươi một triệu bảy trăm chín mươi sáu nghìn đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

- Ngày 22/4/2025, nguyên đơn ông Trần Bích H kháng cáo một phần bản án nêu trên và yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông H.

- Ngày 28/4/2025, bị đơn ông Lý Văn C kháng cáo toàn bộ bản án nêu trên và yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng không buộc ông phải trả 18 chỉ vàng 24k.

*- Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Minh Ê không rút lại đơn khởi kiện và không thay đổi, bổ sung hoặc rút đơn kháng cáo; bị đơn ông Lý Văn C không thay đổi, bổ sung hoặc rút đơn kháng cáo; các đương sự không tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án.*

*- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn cho rằng: Hợp đồng chuyển nhượng đất giữa ông C với ông H là không đúng quy định của pháp luật, nên Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu đã hủy bỏ hợp đồng chuyển nhượng đất giữa hai bên và đã giải quyết xong vụ án, còn đối với 18 chỉ vàng 24k do ông H không có yêu cầu phản tố nên Tòa án không buộc ông C trả lại 18 chỉ vàng 24k. Tuy ông H có kháng cáo nhưng ông H không dự phiên tòa nên Tòa án cấp phúc thẩm đã đình chỉ giải quyết vụ án và hiện nay thời hiệu khởi kiện đối với 18 chỉ vàng 24k không còn. Do đó, đề nghị không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn và chấp nhận kháng cáo của bị đơn.*

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng, những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm. Đồng thời, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về nội dung kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn và bị đơn và căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, giữa nguyên bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án cấp sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về người kháng cáo, nội dung, hình thức đơn kháng cáo và thời hạn kháng cáo của nguyên đơn ông Trần Bích H và bị đơn ông Lý Văn C là đúng quy định tại Điều 271, Điều 272 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, nên kháng cáo hợp lệ, được Tòa án chấp nhận và tiến hành xét xử phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Trần Bích H vắng mặt nhưng có người đại

diện tham gia phiên tòa; người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lâm Thị Xáy L là ông Lý Thanh G, bà Lý Thị B, bà Lý Thị A và người làm chứng ông Mai Hoàng M đều vắng mặt, nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; việc vắng mặt của họ không thuộc trường hợp bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trương Thị D cùng yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Lý Văn C phải có trách nhiệm bồi thường toàn bộ giá trị quyền sử dụng đất cho ông Trần Bích H (Trần Văn H) theo kết quả định giá thực tế với diện tích đất 36.501,4m<sup>2</sup>, thành tiền là 2.234.144.000 đồng và trả lại số tiền 191.796.000 đồng mà trước đây khi xét xử Tòa án đã tuyên buộc ông H phải trả lại cho ông M và yêu cầu bị đơn trả lại 18 chỉ vàng 24k cho nguyên đơn. Đối với kết quả định giá của Công ty giám định và thẩm định giá Eximvas thì ông Ê thống nhất không có ý kiến.

[3.2] Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn; người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lâm Thị Xáy L: Đề nghị bày tỏ với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Bích H do hết thời hiệu khởi kiện nên yêu cầu Tòa án đình chỉ vụ án. Đối với kết quả định giá của Công ty giám định và thẩm định giá Eximvas thì ông P thống nhất không có ý kiến.

[4] Xét kháng cáo của nguyên đơn ông Trần Bích H yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng không buộc ông phải trả 18 chỉ vàng 24k. Xét thấy, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, án sơ thẩm đã nhận định:

[4.1] Về thời hiệu: Đây là quan hệ về đòi lại tài sản theo quy định tại khoản 2 Điều 155 của Bộ luật Dân sự năm 2015 thì không áp dụng thời hiệu đối với yêu cầu bảo vệ quyền sở hữu, đòi lại tài sản, nên yêu cầu áp dụng thời hiệu không được HĐXX chấp nhận.

[4.2] Về nội dung: Tại bản án số 10/2014/DS-ST ngày 28/3/2014 của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng có nhận định ông Lý Văn C phải có nghĩa vụ hoàn trả cho vợ chồng ông Trần Văn H và bà Trương Thị D 18 chỉ vàng 24k do hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất bị vô hiệu. Tuy nhiên, tại phiên tòa ngày 28/3/2014, ông H và bà D không có yêu cầu ông C hoàn trả lại 18 chỉ vàng 24k, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Nếu sau này ông H và bà D có yêu cầu ông C trả lại số vàng nêu trên thì khởi kiện bằng vụ kiện khác. Do đó, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn trả lại 18 chỉ vàng 24k. Giá vàng tại thời điểm xét xử 01 chỉ vàng 24k có giá 10.995.000 đồng x 18 chỉ vàng 24k = 197.910.000 đồng, do ông H và bà D là vợ chồng với nhau và bản án trước đây cũng nhận định trả lại vàng cho ông H và bà D, nên cần buộc ông C trả lại số vàng trên được quy đổi ra tiền VNĐ cho ông H và bà D là có căn cứ chấp nhận. Đối với diện tích đất 36.501,4m<sup>2</sup> mà nguyên đơn yêu cầu trả giá trị theo kết quả định giá của Công ty Cổ phần giám định và Thẩm định Eximvas là 2.234.144.000 đồng và số tiền 191.796.000 đồng trước đây xét xử Tòa án buộc ông H phải trả lại là không có căn cứ, vì đã được giải quyết trong vụ án trước và bản án

đang có hiệu lực pháp luật, Tòa án đã xử lý các nội dung có liên quan đến hợp đồng chuyển nhượng đất giữa ông C và ông H, chỉ còn lại 18 chỉ vàng 24k ông H không có yêu cầu phản tố, nên chưa giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm không chấp nhận đối với yêu cầu này của nguyên đơn là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, kháng cáo của ông C đối với phần này không có căn cứ chấp nhận.

[4.3] Đối với bị đơn và người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của Lâm Thị Xáy L yêu cầu Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án do hết thời hiệu khởi kiện, thì thấy rằng, trong vụ tranh chấp này nguyên đơn yêu cầu bị đơn bồi thường giá trị quyền sử dụng đất và yêu cầu đòi lại 18 chỉ vàng 24k là căn cứ theo Bản án số 10/2014/DS-ST ngày 28/3/2014 của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng. Đây là quan hệ pháp luật về đòi lại tài sản theo quy định tại khoản 2 Điều 155 của Bộ luật Dân sự năm 2015 thì không áp dụng thời hiệu đối với yêu cầu bảo vệ quyền sở hữu, đòi lại tài sản nên không áp dụng thời hiệu và cần buộc bị đơn trả lại số vàng trên cho nguyên đơn, nên kháng cáo của ông C phần này là không có căn cứ chấp nhận.

[4.4] Lời trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn là không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn do thời hiệu khởi kiện đã hết theo Điều 153 của Bộ luật Dân sự năm 2015, thời hiệu khởi kiện đã hết nên tranh chấp hợp đồng được miễn trừ nghĩa vụ, nên bị đơn không thực hiện nghĩa vụ và không đồng ý bồi thường thiệt hại là không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4.5] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử thấy rằng yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn ông H và của bị đơn ông C và lời đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn là không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308, khoản 6 Điều 313 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 8, thành phố Cần Thơ).

[5] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm, nên ông H và ông C mỗi người phải chịu 300.000 đồng án phí phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Riêng ông H sinh năm 1948 là người cao tuổi nên được miễn theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148 và khoản 6 Điều 313 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Trần Bích H (Trần Văn H) và kháng cáo của bị đơn ông Lý Văn C.

2. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 31/2025/DS-ST ngày 16 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 8, thành phố Cần Thơ). Án tuyên như sau:

*2.1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Bích H (Trần Văn H) đối với bị đơn ông Lý Văn C.*

*- Buộc ông Lý Văn C phải có nghĩa vụ trả lại cho ông Trần Bích H (Trần Văn H) và bà Trương Thị D 18 chỉ vàng (loại vàng 24k) giá vàng tính tại thời điểm xét xử vụ án, quy ra thành tiền là 197.910.000 đồng (Một trăm chín mươi bảy triệu chín trăm mười nghìn đồng).*

*- Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và ông Trần Bích H (Trần Văn H) và bà Trương Thị D có đơn yêu cầu thi hành án thì hành tháng ông Lý Văn C phải trả lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.*

*2.2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Bích H (Trần Văn H) đối với bị đơn ông Lý Văn C về yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản số tiền là 2.234.144.000 đồng (Hai tỷ hai trăm ba mươi bốn triệu một trăm bốn mươi bốn nghìn đồng) và số tiền 191.796.000 đồng (Một trăm chín mươi một triệu bảy trăm chín mươi sáu nghìn đồng).*

*2.3. Về chi phí thẩm định giá tài sản: Tổng chi phí số tiền 25.900.000 đồng (Hai mươi lăm triệu chín trăm nghìn đồng) nguyên đơn phải chịu 1/2 chi phí thẩm định giá tài sản với số tiền là 12.950.000 đồng (Mười hai triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng), bị đơn phải chịu 1/2 chi phí thẩm định giá số tiền là 12.950.000 đồng (Mười hai triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng). Do nguyên đơn đã nộp tạm ứng trước số tiền nêu trên, nên bị đơn ông Lý Văn C có nghĩa vụ nộp số tiền 12.950.000 đồng (Mười hai triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng) để hoàn trả lại cho nguyên đơn ông Trần Bích H (Trần Văn H).*

*2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Bích H (Trần Văn H) được miễn án phí dân sự sơ thẩm. Ông Lý Văn C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 9.895.500 đồng (Chín triệu tám trăm chín mươi lăm nghìn năm trăm đồng).*

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Trần Bích H (Trần Văn H) được miễn án phí dân sự phúc thẩm. Ông Lý Văn C phải chịu án phí dân sự phúc thẩm số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001615 ngày 07/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 8, thành phố Cần Thơ). Như vậy, ông Lý Văn C đã thực hiện xong án phí dân sự phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án

dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- VKSND thành phố Cần Thơ;
- TAND Khu vực 8;
- Phòng THADS Khu vực 8;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***(Đã ký)***

**Nguyễn Văn Toàn**